

Bản án số: 09/2026/HS-ST
Ngày 29 – 01 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Trí Viễn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Thanh Tâm;
2. Ông Võ Hùng Em.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hữu Có, Thư ký của Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhân, Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 11 - Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2025/TLST-HS ngày 19/12/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2026/QĐXXST-HS ngày 15/01/2026, đối với bị cáo:

Trần Minh T, sinh năm 1989 tại Đồng Tháp; nơi cư trú: ấp T, xã A, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 09/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T1, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1969 (chết); có vợ và 01 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: không; Tạm giữ, tạm giam: không, có mặt.

- Bị hại: Lê Quốc H, sinh năm 1986, địa chỉ: ấp Đ, xã Đ, thành phố Cần Thơ, có mặt.

- Người tham gia tố tụng khác: Người làm chứng: Nguyễn Văn P1, sinh năm 1987, địa chỉ: ấp T, xã P, tỉnh Đồng Tháp; Nguyễn Minh T2, sinh năm 1994, địa chỉ: ấp P, xã P, tỉnh Đồng Tháp; Lâm Văn C, sinh năm 1972, địa chỉ: ấp H, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng đầu tháng 8 năm 2025, bị cáo Trần Minh T, và Lê Quốc H làm thuê cho ông Nguyễn Văn P1 (nuôi cá) ở ấp P, xã P, tỉnh Đồng Tháp; nhưng T thường

xuyên bỏ việc để chơi game, H nhiều lần nhắc nhở nhưng T không nghe, nên H nói lại với ông P1; vì vậy, Tâm sinh hận trong lòng với H và xin nghỉ làm về ở nhờ nhà người bạn tên P2, địa chỉ ấp G, xã A, tỉnh Đồng Tháp.

Đến 03 giờ 30 phút ngày 09/9/2025, T nhớ lại chuyện cũ trên, nên lấy cây dao thái lan để trong cốp xe mô tô biển số 66H9-6406 rồi điều khiển đến chỗ ông P1 nuôi cá. Đến chỗ ông P1 khoảng 05 giờ, T đậu xe bên ngoài, rồi đi vào nhà lấy quần áo và thấy có người đang ngủ trong mùng, T đi ra xe cất quần áo vào ba lô rồi mở cốp xe ra lấy con dao cầm trên tay phải trở vào nhà. Lúc này, T có ý định đâm vào chân H để cảnh cáo nhưng chưa xác định được ai đang ngủ trong mùng nên T đi lại gần dùng tay trái vén mùng lên, khom người xuống thò đầu vào mùng, T dùng tay trái kéo mền xuống xem người đang trong chăn mền là H sẽ thực hiện hành vi gây thương tích.

Trong lúc kéo mền xuống được 01 đoạn thì H thức giấc thấy T cầm dao nên nói “*Anh em không có gì từ từ nói*”, T nói “*Tôi với ông anh em mà ông chơi xấu tôi*”, nói xong T cầm dao bằng tay phải đánh hơi khom người đâm 01 nhát hướng từ sau ra trước trúng vào cẳng chân trái H, tiếp tục đâm nhát thứ 02 hướng từ sau ra trước thì H dùng tay đỡ nên trúng vào kẽ lòng bàn tay trái và kẽ lòng bàn tay phải, H chụp con dao trên tay của T giằng co làm gãy con dao rơi lại hiện trường. Khi gãy dao, T nhìn thấy khúc gỗ tròn trên đầu tủ lạnh nên đi lại lấy khúc gỗ cầm bằng tay phải tiếp tục đánh 02 cái hướng từ trên xuống và từ phải qua trái trúng vào vùng thái dương bên trái, vùng lưng và hông của H, anh H chống trả và thoát ra bỏ chạy vào trong bếp định lấy cây đánh lại T. Thấy vậy, T bỏ chạy qua nhà ông Nguyễn Minh T2 gần đó rồi được người dân can ngăn, H chạy theo giữ T lại và trình báo Công an xã P đến giải quyết vụ việc.

Ngày 11/10/2025, Lê Quốc H làm đơn yêu giám định thương tật và xử lý hình sự đối với Trần Minh T về hành vi cố ý gây thương tích như đã nêu trên.

- Vật chứng thu giữ gồm: 01 con dao bị gãy (lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dạng lưỡi sắc có đầu nhọn và cán dao bằng gỗ màu vàng – nâu); 01 đoạn gỗ dạng tròn, màu xám.

- Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số: 221/KLTTCT-TTPYĐT, ngày 26/9/2025 của Trung tâm pháp y - Sở Y, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Lê Quốc H là 4% (Sẹo vết thương thái dương trái 01%; Sẹo vết thương kẽ ngón I – II long bàn tay phải 01%; Sẹo vết thương kẽ ngón II – III long bàn tay trái 01%; Sẹo vết thương mặt trước 1/3 giữa cẳng chân 01%). Sẹo vết thương thái dương trái do vật tày gây ra, các tổn thương còn lại do vật sắc gây ra. Các tổn thương trên do vật sắc gây ra.

- Kết luận giám định số 1759/KL-KTHS ngày 06/10/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ: Mẫu vật gửi giám định gồm 02 phần bị gãy tách rời nhau: phần tay cầm và lưỡi dao không thuộc danh mục tại Thông tư số 75/2004/TT-BCA ngày 15/11/2004 của Bộ trưởng Bộ C1 quy định chi tiết một số điều của Luật quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ.

- Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS ngày 16/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11, tỉnh Đồng Tháp truy tố: Trần Minh T phạm tội: “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Căn cứ điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Trần Minh T: 09 - 12 tháng tù.

+ Về vật chứng: đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ Về trách nhiệm dân sự: bị cáo Trần Minh T bồi thường cho Lê Quốc H, số tiền 14.500.000 đồng.

- Tại phiên tòa, bị hại Lê Quốc H yêu cầu xét xử bị cáo Trần Minh T theo quy định của pháp luật.

- Lời nói sau cùng của bị cáo, thừa nhận hành vi và thống nhất tội danh theo Viện kiểm sát đã truy tố, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho hưởng án treo để làm có tiền trả cho bị hại. Vì trước khi mở phiên tòa, bị cáo thoả thuận và đưa tiền cho bị hại để rút yêu cầu không xử lý hình sự nhưng bị hại không đồng ý, nên bị cáo không đưa và cũng không nộp tiền để bồi thường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đúng như Bản cáo trạng đã truy tố và thống nhất tội danh mà Kiểm sát viên đề nghị.

Bị cáo T cho là trước khi xảy ra sự việc khoảng 02 tháng thì giữa bị cáo và bị hại xích mích, cự cãi khi làm chung, cảm thấy bị hại áp đặt, đổ lỗi, nên bị cáo tự xin nghỉ vì bị áp lực. Sau khi nghỉ khoảng 10 ngày, ngồi buồn, không có việc làm, nhớ lại nên chuyện trên, nên chạy đến chỗ nuôi cá thuộc ấp P. xã P, tỉnh Đồng Tháp dùng dao và cây đập nước đá gây thương tích cho bị hại H 4%, mục đích là để cảnh cáo bị hại.

Sự thừa nhận này của bị cáo là hoàn toàn phù hợp sự thật khách quan của vụ án và các chứng cứ khác có trong hồ vụ án.

Khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự quy định: “1. *Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ*

11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm hoặc thủ đoạn có khả năng gây nguy hại cho nhiều người;

...

i) Có tính chất côn đồ;

...”

Xét hành vi của bị cáo là coi thường pháp luật, sẵn sàng vi phạm có thể dùng vũ lực, có hành vi hung hãn coi thường sức khỏe người khác. Bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm để gây tổn thương cơ thể cho bị hại, nên bị cáo phạm tội “Cố ý gây thương tích” theo các điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo mang tính nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của công dân được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương, ngoài ra các hành vi của bị cáo còn thể hiện tính bất chấp pháp luật nên cần thiết phải xử lý nghiêm để có tác dụng giáo dục và răn đe tội phạm.

[3] Tình tiết tăng nặng: Không.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nên cần áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

[5] Với tính chất, mức độ, hậu quả và ý thức phạm tội của các bị cáo như trên, nghĩ cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống để được giáo dục trở thành công dân tốt, có như thế mới thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, bị hại thống nhất giữ nguyên số tiền bồi thường theo thỏa thuận 14.500.000 đồng tại cơ quan điều tra, không yêu cầu thêm số tiền bồi thường trách nhiệm dân sự các khoản chi phí điều trị và tiền tổn thất tinh thần nào khác. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 14.500.000 đồng cho bị hại. Xét thấy, sự thỏa thuận này là phù hợp pháp luật, nên cần chấp nhận.

[7] Về vật chứng: 01 con dao bị gãy (lưỡi dao và cán dao), 01 đoạn gỗ là vật không giá trị, nên cần tịch thu và tiêu hủy theo điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[8] Từ những cơ sở trên, nên chấp nhận quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, để buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và 725.000 đồng (14.500.000đ x 5%) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điểm a, i khoản 1 Điều 134; Điều 38; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trần Minh T phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Xử phạt Trần Minh T: 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 590 của Bộ luật dân sự.

+ Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận về việc bồi thường thiệt hại về sức khỏe (bao gồm các khoản chi phí điều trị, thu nhập và tiền tổn thất tinh thần) của bị cáo và bị hại.

+ Bị cáo Trần Minh T có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về sức khỏe cho Lê Quốc H số tiền 14.500.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- *Xử lý vật chứng*: Áp dụng khoản 1, các điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: 01 con dao bị gãy; lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dạng lưỡi sắc có đầu nhọn, dài 11,5cm, rộng nhất 1,8cm, bị cong tại vị trí nối cán dao, phía trên dao có dấu vết màu nâu đỏ dạng chấm đã khô (nghĩ là máu); phần cán dao bằng gỗ màu vàng - nâu dài 11,7cm, rộng 1,7cm, 01 đầu có gắn lưỡi kim loại bị gãy, phần kim loại còn lại bị gãy dính vào cán dao có kích thước dài 3,9cm, rộng nhất 1,5cm; 01 đoạn gỗ dạng tròn, màu xám dài 42,5cm, đường kính 3,6cm.

(Các vật chứng trên, hiện Phòng Thi hành án khu vực 11 theo Quyết định chuyển vật chứng số: 13/QĐ-VKSKV11, ngày 16/12/2025).

- *Án phí sơ thẩm*: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Trần Minh T nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm và 725.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tổng cộng phải nộp án phí 925.000 đồng.

Bị cáo, bị hại có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND KV 11, tỉnh Đồng Tháp;
- CSĐT CA tỉnh Đồng Tháp;
- THA DS tỉnh Đồng Tháp;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Trí Viễn